

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Công nhận kết quả kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
1	Lê Nguyễn Ngọc Lan	Trâm	01	08	01	1987	x	Trường Mầm non Đồng Xanh	Kế toán	Kế toán viên	06.031			65	65	Trúng tuyển
2	Lê Thị	Hồng	02	30	12	1987	x	Trường Mầm non Đồng Xanh	Kế toán	Kế toán viên	06.031	ĐT2	5.0	50	55	Không trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Huỳnh	Tâm	03	21	01	1997	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			80	80	Trúng tuyển
4	Liêu Thị Thảo	Tiên	05	13	6	2003	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			65	65	Trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Kim	Hồng	10	18	01	2001	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			60	60	Trúng tuyển
6	Nguyễn Thị Hồng Á	Tiên	04	07	01	1998	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			50	50	Không trúng tuyển
7	Đỗ Trần Ngọc	Ánh	07	07	10	2003	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	ĐT2	5.0	42	47	Không trúng tuyển
8	Nguyễn Thị	Ngọc	06	20	02	1996	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			43	43	Không trúng tuyển
9	Phạm Thị Cẩm	Giang	08	10	02	1995	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26				Vắng	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
10	Nguyễn Lê Thùy	Linh	09	11	6	1999	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26				Vắng	Không trúng tuyển
11	Nguyễn Thanh	Tuyền	11	26	7	1985	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Kế toán	Kế toán viên	06.031			75	75	Trúng tuyển
12	Nguyễn Thị Thu	Thủy	12	05	6	1988	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Kế toán	Kế toán viên	06.031			65	65	Không trúng tuyển
13	Võ Tuyết	Minh	26	25	02	1994	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			95	95	Trúng tuyển
14	Phan Thị Phương	Vy	15	06	8	2002	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			90	90	Trúng tuyển
15	Đỗ Thị	Xuân	21	04	10	1997	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			87	87	Trúng tuyển
16	Bùi Thiên	Nga	23	27	9	1996	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			86.5	86.5	Trúng tuyển
17	Võ Thị Kim	Liên	22	07	5	1998	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			85	85	Trúng tuyển
18	Phạm Thị Kim	Phụng	19	22	4	2000	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			80	80	Không trúng tuyển
19	Nguyễn Thị Hoài	Hương	30	30	5	1994	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			77	77	Không trúng tuyển
20	Nguyễn Thị	Đức	29	12	12	1990	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			75	75	Không trúng tuyển
21	Trần Thị Ngọc	Lành	31	16	4	1995	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			67	67	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
22	Huỳnh Kim	Cúc	25	11	6	1989	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			63	63	Không trúng tuyển
23	Châu Thị Thiên	Lý	24	04	01	1997	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			60	60	Không trúng tuyển
24	Hồ Thị Trúc	Linh	16	05	5	2003	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			59	59	Không trúng tuyển
25	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	17	24	10	2002	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			50	50	Không trúng tuyển
26	Nguyễn Thị Thu	Thảo	18	08	11	1995	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			50	50	Không trúng tuyển
27	Trần Thị Lệ	Thu	20	07	7	2000	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			50	50	Không trúng tuyển
28	Nguyễn Thị Kim	Tho	27	10	4	1993	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			50	50	Không trúng tuyển
29	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	28	06	10	1996	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			50	50	Không trúng tuyển
30	Trần Thanh Thụy Thùy	Trang	13	16	5	2003	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26			40	40	Không trúng tuyển
31	Đặng Thị Thu	Hà	14	12	11	2003	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26				Vắng	Không trúng tuyển
32	Nhữ Văn	Đạt	34	09	4	1995		Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008			94	94	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
33	Thái Thị	Phuong	33	27	6	1986	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008			56	56	Không trúng tuyển
34	Đặng Thị Ngọc	Vân	32	04	01	1981	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008			40	40	Không trúng tuyển
35	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	35	03	5	1988	x	Trường Tiểu học Bùi Thanh Khiết	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			78	78	Trúng tuyển
36	Nguyễn Trần Anh	Thư	36	28	5	2002	x	Trường Tiểu học Bùi Thanh Khiết	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			74.7	74.7	Trúng tuyển
37	Lê Hoàng	Duy	37	08	4	1997		Trường Tiểu học Bùi Thanh Khiết	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			80	80	Trúng tuyển
38	Võ Thị Xuân	Tuyền	38	06	01	1994	x	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			70	70	Trúng tuyển
39	Đàm Lệ	Thu	39	29	8	2002	x	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			55	55	Trúng tuyển
40	Trương Thùy Ý	My	40	20	5	1994	x	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Kế toán	Kế toán viên	06.031			77	77	Trúng tuyển
41	Nguyễn Thị Diệu	Hạnh	41	05	01	2000	x	Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			90.3	90.3	Trúng tuyển
42	Hoàng Thanh	Trúc	46	13	6	2002	x	Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			82.3	82.3	Trúng tuyển
43	Lâm Thị Thu	Nga	42	08	12	2000	x	Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			81.7	81.7	Trúng tuyển
44	Ngô Thị Diễm	Phuong	43	17	7	2002	x	Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			79.3	79.3	Không trúng tuyển
45	Trần Thị	Ngọc	44	07	01	2001	x	Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			68	68	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
46	Lê Thị Thu	Thảo	45	06	01	1995	x	Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			65	65	Không trúng tuyển
47	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	47	05	4	2001	x	Trường Tiểu học Lê Lợi	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			66	66	Trúng tuyển
48	Lê Thị	Thom	48	25	02	2002	x	Trường Tiểu học Lê Lợi	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			65	65	Trúng tuyển
49	Lê Thị Xuân	Mai	49	11	12	2002	x	Trường Tiểu học Lê Lợi	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			62	62	Không trúng tuyển
50	Nguyễn Việt	Quang	50	16	7	2002		Trường Tiểu học Lê Lợi	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29				Vắng	Không trúng tuyển
51	Võ Thị Thanh	Hằng	51	24	5	1997	x	Trường Tiểu học Lê Lợi	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			85	85	Trúng tuyển
52	Nguyễn Ngọc Tâm	Như	52	09	9	2002	x	Trường Tiểu học Lê Lợi	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	V.07.06.16			69	69	Trúng tuyển
53	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	56	05	9	1997	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			94	94	Trúng tuyển
54	Nguyễn Phương Ngọc	Nhi	59	07	01	2002	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			89	89	Trúng tuyển
55	Nguyễn Thị	Diễm	65	01	5	1989	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			86.5	86.5	Trúng tuyển
56	Nguyễn Thị Hồng	Gám	64	25	3	2002	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			85	85	Trúng tuyển
57	Nguyễn Thị Tường	Vy	54	28	6	2000	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			80	80	Không trúng tuyển
58	Huỳnh Minh	Trung	62	06	02	2002		Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			79	79	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
59	Nguyễn Thị Ngọc	Trần	53	03	3	2000	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			70.5	70.5	Không trúng tuyển
60	Diệp Phụng	Yến	61	25	6	2002	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	ĐT2	5.0	65	70	Không trúng tuyển
61	Lê Trần Diễm	My	55	01	7	2001	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			58	58	Không trúng tuyển
62	Võ Thị Kiều	Ngân	57	19	12	1996	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			53	53	Không trúng tuyển
63	Lê Thị Hồng	Nhung	58	02	5	1999	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			51	51	Không trúng tuyển
64	Lê Tử	My	60	10	8	1993	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			50	50	Không trúng tuyển
65	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	The	63	06	11	2000	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29				Vắng	Không trúng tuyển
66	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	68	02	5	2001	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			93	93	Trúng tuyển
67	Phan Thị Thúy	Kiều	66	18	01	1999	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			90	90	Trúng tuyển
68	Bùi Thị	Dung	67	10	11	2000	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			65	65	Không trúng tuyển
69	Nguyễn Ngọc Thanh	Phong	69	24	11	1995		Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			65	65	Trúng tuyển
70	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	70	30	8	1997	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008			97	97	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
71	Phạm Thị Ngọc	Hương	71	16	7	2000	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			70	70	Trúng tuyển
72	Châu Thị Ngọc	Quỳnh	72	31	8	1996	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			62	62	Trúng tuyển
73	Phan Thị	Ngân	73	10	10	1992	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Kế toán	Kế toán viên	06.031			90	90	Trúng tuyển
74	Võ Ngọc	Nga	74	27	10	1980	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Kế toán	Kế toán viên	06.031			45	45	Không trúng tuyển
75	Nguyễn Thị Thùy	Trang	75	24	10	1985	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Kế toán	Kế toán viên	06.031			40	40	Không trúng tuyển
76	Ngô Phương	Quỳên	254	07	3	1982	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Kế toán	Kế toán viên	06.031			0	0	Không trúng tuyển
77	Nguyễn Thị	Sơn	76	01	10	1992	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Kế toán	Kế toán viên	06.031				Vắng	Không trúng tuyển
78	Lê Thị Trúc	Hương	77	07	01	2002	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			89	89	Trúng tuyển
79	Lê Như	Tâm	80	12	9	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			84	84	Trúng tuyển
80	Lê Thị Mỹ	Hằng	78	23	11	2002	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			71	71	Không trúng tuyển
81	Đỗ Thị Như	Ý	79	09	12	1999	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			50.3	50.3	Không trúng tuyển
82	Võ Gia	Hương	81	11	3	2002	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29				Vắng	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
83	Bùi Thị Hồng	Thi	83	10	6	1997	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			94	94	Trúng tuyển
84	Trương Huỳnh	Hương	82	07	11	1997	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			74	74	Trúng tuyển
85	Võ Thị Cẩm	Thu	85	14	9	1994	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	V.07.06.16			64	64	Trúng tuyển
86	Nguyễn Thị	Lòng	84	01	01	1988	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	V.07.06.16			55	55	Không trúng tuyển
87	Đỗ Thị Thảo	Thuận	87	16	11	1999	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Thư viện, thiết bị	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07			73	73	Trúng tuyển
88	Lê Thanh	Ngân	86	05	10	1997	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	Thư viện, thiết bị	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07			35	35	Không trúng tuyển
89	Mai Thị Diễm	Quỳnh	90	18	10	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			81.3	81.3	Trúng tuyển
90	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	92	22	3	2000	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			69.3	69.3	Không trúng tuyển
91	Trần Thị Hồng Mỹ	Em	91	10	5	1991	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			65.7	65.7	Không trúng tuyển
92	Phạm Kiều	My	88	07	8	2000	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			95	95	Trúng tuyển
93	Phan Mai Hoài	Thương	89	01	9	1994	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			65	65	Không trúng tuyển
94	Nguyễn Phan Hiếu	Ngân	96	16	02	2002	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			89.8	89.8	Trúng tuyển
95	Huỳnh Thanh	Tuyền	93	17	11	2002	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			88	88	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
96	Đồng Thị	Hào	97	10	02	1994	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			84	84	Không trúng tuyển
97	Lê Thúy	Nga	95	28	10	1993	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			80	80	Không trúng tuyển
98	Nguyễn Kim	Yên	94	06	02	1993	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			66	66	Không trúng tuyển
99	Nguyễn Thị Anh	Thư	98	23	9	2002	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			61.5	61.5	Không trúng tuyển
100	Trần Thị	Vui	99	22	10	1991	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			85	85	Trúng tuyển
101	Phan Mạnh Trung	Nghĩa	101	23	9	2000		Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			90	90	Trúng tuyển
102	Huỳnh Thị Thu	Thảo	100	27	5	1991	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			75	75	Không trúng tuyển
103	Nguyễn Kiều	Oanh	102	06	01	2000	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			65	65	không trúng tuyển
104	Lê Thị Hoàng	Anh	103	31	12	2000	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			86	86	Trúng tuyển
105	Trần Thanh	Trọng	104	10	4	1996		Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy Mỹ thuật	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			95	95	Trúng tuyển
106	Bùi Thị Bích	Phương	114	16	01	2002	x	Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			73	73	Trúng tuyển
107	Vũ Minh	Nhật	113	27	10	2000		Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			57	57	Trúng tuyển
108	Phạm Tài	Phước	107	11	12	1997		Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			82	82	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
109	Trần Tấn	Thành	105	10	8	2002		Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			60	60	Không trúng tuyển
110	Trần Đại	Phước	111	14	7	2002		Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			60	60	Không trúng tuyển
111	Phạm Nguyễn Nhật	Phuong	110	29	10	2002		Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			58	58	Không trúng tuyển
112	Trần Thị Thúy	Kiều	112	03	11	2002	x	Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			54	54	Không trúng tuyển
113	Phạm Hoài	Thanh	106	11	11	2002		Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			50	50	Không trúng tuyển
114	Huỳnh Hoàng	Khải	108	31	3	1999		Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			50	50	Không trúng tuyển
115	Đặng Trần Đăng	Khoa	109	15	01	1994		Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			50	50	Không trúng tuyển
116	Đinh Thị Mỹ	Duyên	118	02	5	2002	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			99	99	Trúng tuyển
117	Trần Thị Diễm	Thi	115	10	10	1997	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			98	98	Trúng tuyển
118	Cao Thị	Diệu	128	13	3	1997	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			97	97	Trúng tuyển
119	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	119	09	9	2002	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			95	95	Trúng tuyển
120	Trần Thị Tuyết	Nhi	120	16	12	2002	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			94	94	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
121	Nguyễn Thùy	Linh	117	20	12	2002	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			93	93	Không trúng tuyển
122	Nguyễn Thị Thảo	My	121	06	11	2002	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			93	93	Không trúng tuyển
123	Lê Ngọc Thảo	My	122	27	8	2000	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			72	72	Không trúng tuyển
124	Lê Thị Kim	Tuyết	127	20	02	1985	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			69	69	Không trúng tuyển
125	Đoàn Thị Kim Ngọc	Huyền	123	09	5	1999	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			59	59	Không trúng tuyển
126	Trần Kim	Khánh	129	28	02	2002	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			57	57	Không trúng tuyển
127	Dương Thị Kim	Thoa	124	28	3	1992	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			47	47	Không trúng tuyển
128	Trần Nguyễn Trâm	Anh	125	20	5	2000	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			38	38	Không trúng tuyển
129	Huỳnh Thị Anh	Thư	116	25	9	1999	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			26	26	Không trúng tuyển
130	Nguyễn Phương	Trang	126	28	6	1997	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29				Vắng	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
131	Nguyễn Thị Thu	Giang	130	17	12	2002	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29				Vắng	Không trúng tuyển
132	Nguyễn Thị Kim	Ngân	131	02	10	1997	x	Trường Tiểu học Trang Tấn Khương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29			68	68	Trúng tuyển
133	Nguyễn Lê Thảo	Duyên	138	22	8	2000	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	ĐT2	5.0	74.9	79.9	Trúng tuyển
134	Đỗ Thị Tuyết	Nhi	137	02	8	2000	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			33.2	33.2	Không trúng tuyển
135	Nguyễn Xuân	Tính	140	07	12	1979		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			75.7	75.7	Trúng tuyển
136	Phan Văn	Tân	142	29	3	1987		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			70.3	70.3	Không trúng tuyển
137	Phạm Đăng	Quang	141	29	3	2002		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			64	64	Không trúng tuyển
138	Trần Anh	Thuận	139	28	8	1997		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			50.7	50.7	Không trúng tuyển
139	Trần Hà Lan	Vy	133	20	4	2002	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			89.7	89.7	Trúng tuyển
140	Đoàn Thị Yến	Linh	135	21	02	1995	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			62.7	62.7	Không trúng tuyển
141	Nguyễn Thị	Huệ	134	02	9	2001	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			59	59	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
142	Đỗ Thị Cát	Huệ	132	12	5	2002	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			58.2	58.2	Không trúng tuyển
143	Hà Văn	Đăng	136	26	4	1998		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			43.3	43.3	Không trúng tuyển
144	Trần Thu	Ngân	255	24	6	2001	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32				Vắng	Không trúng tuyển
145	Nguyễn Thị Yên	Nhi	143	18	10	2002	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	V.07.06.16			80	80	Trúng tuyển
146	Trần Võ Trúc	Phuong	153	18	6	2000	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			68.8	68.8	Trúng tuyển
147	Nguyễn Trần Thu	Phuong	152	02	02	1999	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			58.2	58.2	Trúng tuyển
148	Võ Thị Nhã	Trang	151	19	10	1992	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			44.5	44.5	Không trúng tuyển
149	Đỗ Thúy	Vy	150	24	4	1993	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			40.9	40.9	Không trúng tuyển
150	Ngô Quang	Huy	154	21	12	2002		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32				Vắng	Không trúng tuyển
151	Huỳnh Văn	Lợi	159	25	01	1982		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			74	74	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
152	Nguyễn Thị	Luân	156	27	9	1997	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			64.7	64.7	Trúng tuyển
153	Dương Thanh	Sang	158	01	01	1987		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			57	57	Không trúng tuyển
154	Đỗ Thị Thanh	Thảo	157	19	9	2001	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			50.7	50.7	Không trúng tuyển
155	Nguyễn Hữu	Diệu	160	05	6	1995		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			50	50	Không trúng tuyển
156	Trương Văn	Kim	161	20	9	1985		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32				Vắng	Không trúng tuyển
157	Đặng Thị Mỹ	Duyên	144	13	9	2002	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Địa Lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			47	47	Không trúng tuyển
158	Lê Minh	Phương	149	22	3	2002	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			68	68	Trúng tuyển
159	Nguyễn Thị Thanh	Lộc	148	01	6	1999	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			64	64	Không trúng tuyển
160	Cao Thị Hồng	Hạnh	155	12	11	1981	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			48	48	Không trúng tuyển
161	Phạm Tấn	Linh	146	03	4	2002		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			70	70	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
162	Lê Phi	Long	147	13	9	2002		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			65	65	Trúng tuyển
163	Nguyễn Hữu	Năng	145	08	6	1993		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			45	45	Không trúng tuyển
164	Phạm Thị Phước	Ngân	163	19	10	1998	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo vụ	Viên chức giáo vụ	V.07.07.21			63	63	Trúng tuyển
165	Nguyễn Thị	Châm	164	27	12	1993	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo vụ	Viên chức giáo vụ	V.07.07.21			48	48	Không trúng tuyển
166	Phạm Thị Thanh	Thảo	162	09	12	1999	x	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo vụ	Viên chức giáo vụ	V.07.07.21			27	27	Không trúng tuyển
167	Trần Trương Diễm	Đức	174	28	01	1997	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			75	75	Trúng tuyển
168	Lê Như	Ý	173	18	7	1996	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			51	51	Trúng tuyển
169	Trương Thị	An	176	15	7	1991	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			37	37	Không trúng tuyển
170	Lê Văn	Khiển	175	28	8	1981		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32				Vắng	Không trúng tuyển
171	Nguyễn Đức	Duy	168	02	3	2002		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			90	90	Trúng tuyển
172	Lê Quang Minh	Thiệu	171	07	4	2000		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			89.3	89.3	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
173	Võ Hồng	Hiệp	169	31	5	1995		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			55	55	Không trúng tuyển
174	Trần Văn	An	172	25	9	1997		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			40	40	Không trúng tuyển
175	Huỳnh Hải Quang	Bình	170	25	4	2002		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			35	35	Không trúng tuyển
176	Lê Thảo	Tiên	165	11	9	2000	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			87	87	Trúng tuyển
177	Phan Trung	Hải	166	25	6	1998		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			40	40	Không trúng tuyển
178	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	167	07	6	1999	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32				Vắng	Không trúng tuyển
179	Đỗ Thị Bảo	Yến	180	15	3	2000	x	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Huru	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			79.7	79.7	Trúng tuyển
180	Nguyễn Thị Thùy	Trang	181	30	7	1993	x	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Huru	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			50	50	Không trúng tuyển
181	Nguyễn Tùng	Lâm	178	30	4	1998		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Huru	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			80	80	Trúng tuyển
182	Võ Minh	Kiệt	177	20	3	2002		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Huru	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			61	61	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
183	Nguyễn Minh	Nhật	179	05	11	2002		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Huru	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32				Vắng	Không trúng tuyển
184	Võ Thị Bích	Diệu	182	13	9	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			52	52	Trúng tuyển
185	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	195	23	9	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			88.7	88.7	Trúng tuyển
186	Huỳnh Thị Kim	Trang	196	18	4	1999	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			86.2	86.2	Trúng tuyển
187	Trần Thị Kim	My	194	17	6	1997	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			85	85	Không trúng tuyển
188	Châu Bách	Nhã	197	08	10	1990	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32				Vắng	Không trúng tuyển
189	Đặng Văn	Lành	202	01	01	1985		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			80	80	Trúng tuyển
190	Nguyễn Thanh	Ngân	204	14	7	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			70	70	Trúng tuyển
191	Nguyễn Thị	Huyền	199	23	9	1998	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			68.2	68.2	Không trúng tuyển
192	Lê Thị Thanh	Sang	200	04	7	1993	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			67.7	67.7	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
193	Nguyễn Quốc	Sinh	203	25	5	1985		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			66	66	Không trúng tuyển
194	Nguyễn Lâm Thành	Lộc	201	29	11	1994		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			55	55	Không trúng tuyển
195	Nguyễn Minh	Công	198	07	3	1986		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			37.3	37.3	Không trúng tuyển
196	Phan Thanh	Trí	192	27	8	1995		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			63	63	Trúng tuyển
197	Lữ Trung	Thành	193	20	3	1992		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			53	53	Không trúng tuyển
198	Phan Thúy	Linh	191	27	4	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Lịch sử và Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			57	57	Trúng tuyển
199	Lê Thị Đông	Đào	184	19	12	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			93	93	Trúng tuyển
200	Nguyễn Thị Thu	Thảo	186	19	8	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			92	92	Trúng tuyển
201	Ngô Hoàng Thiện	Khang	188	20	4	2002		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			83	83	Không trúng tuyển
202	Trần Minh	Tính	189	12	10	1987		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			76	76	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
203	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	187	22	8	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			60	60	Không trúng tuyển
204	Trần Thanh	Tuyền	185	09	9	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			50	50	Không trúng tuyển
205	Nguyễn Văn Thanh	Sơn	190	11	9	2002		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			44	44	Không trúng tuyển
206	Huỳnh Thị Ngọc	Phương	183	10	6	2002	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			78	78	Trúng tuyển
207	Lê Hồng	Thảo	205	05	01	2001	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Thiết bị - Thí nghiệm	Viên chức thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20			82	82	Trúng tuyển
208	Bùi Nguyễn Thủy	Hằng	207	29	8	1999	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			85.7	85.7	Trúng tuyển
209	Trần Hạnh	Thi	209	19	3	2000	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			78.7	78.7	Trúng tuyển
210	Lê Trần Kim	Hương	210	26	11	1999	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			74	74	Trúng tuyển
211	Trần Thị Xuân	Hoa	206	26	5	1992	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			53	53	Trúng tuyển
212	Nguyễn Minh	Kha	208	29	4	1994		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32				Vắng	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
213	Trần Thị Nguyệt	Thanh	211	31	7	1994	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32				Vắng	Không trúng tuyển
214	Lê Thị Phụng	Vĩ	212	20	5	1998	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			55	55	Trúng tuyển
215	Võ Thị Như	Mai	213	10	11	1970	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Thư viện, Thiết bị	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07			65	65	Trúng tuyển
216	Võ Nhật Khang	Ninh	220	04	8	1998		Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			62.3	62.3	Trúng tuyển
217	Đặng Thị Thúy	Kiều	215	01	11	2002	x	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			79.3	79.3	Trúng tuyển
218	Nguyễn Thị	Hộp	216	23	01	1998	x	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			70	70	Không trúng tuyển
219	Đặng Thị Thúy	Ngọc	214	20	4	1991	x	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32				Vắng	Không trúng tuyển
220	Nguyễn Thị Nguyên	Hương	217	23	5	1989	x	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			60	60	Trúng tuyển
221	Phạm Minh	Tuấn	218	23	3	2002		Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			72	72	Trúng tuyển
222	Bùi Thanh	Sơn	219	26	6	1997		Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			54	54	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
223	Phạm Vũ Linh	Đan	224	07	7	2001	x	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			78	78	Trúng tuyển
224	Phạm Thị	Phúc	222	08	7	1989	x	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			76	76	Không trúng tuyển
225	Nguyễn Minh	Khải	221	20	8	2000		Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32			50	50	Không trúng tuyển
226	Hồ Minh	Dương	223	14	02	1994		Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32				Vắng	Không trúng tuyển
227	Đặng Thị Ngọc	Thúy	225	05	6	1994	x	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	V.07.06.16			59	59	Trúng tuyển
228	Võ Thị Lệ	Hường	227	20	01	1996	x	Trung tâm Y tế	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03			95	95	Trúng tuyển
229	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	228	04	3	2000	x	Trung tâm Y tế	Bác sĩ y học dự phòng	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06			80	80	Trúng tuyển
230	Huỳnh Thị Lệ	Thu	231	11	8	1990	x	Trung tâm Y tế	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			100	100	Trúng tuyển
231	Nguyễn Thị Bích	Phương	233	16	11	1991	x	Trung tâm Y tế	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			90	90	Trúng tuyển
232	Mai Ngọc	Tuyến	232	20	11	1986	x	Trung tâm Y tế	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13			62	62	Trúng tuyển
233	Đỗ Trần Thanh	Mai	229	26	02	1986	x	Trung tâm Y tế	Hộ sinh	Hộ sinh (hạng III)	V.08.06.15			85	85	Trúng tuyển
234	Nguyễn Hoàng Minh	Việt	230	11	11	2002		Trung tâm Y tế	Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10			74	74	Trúng tuyển
235	Trần Thanh	Trúc	234	05	11	1985	x	Trung tâm Y tế	Kế toán	Kế toán viên	06.031			60	60	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
236	Trần Thị Phương	Linh	235	26	4	1999	x	Trung tâm Y tế	Kế toán	Kế toán viên	06.031			46	46	Không trúng tuyển
237	Nguyễn Thành	Danh	252	27	5	2000		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Chuyên trách Văn - Thể thao cấp xã	Hướng dẫn viên văn hóa hạng III	V.10.07.23			93.3	93.3	Trúng tuyển
238	Nguyễn Văn	Toàn	250	10	01	1993		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Huấn luyện viên	Huấn luyện viên (hạng III)	V.10.01.03			89.5	89.5	Trúng tuyển
239	Nguyễn Văn	Luận	249	10	12	1977		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Huấn luyện viên	Huấn luyện viên (hạng III)	V.10.01.03				Vắng	Không trúng tuyển
240	Trần Linh Lê	Phụng	246	28	11	1997		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên	01.003	ĐT3	2.5	80	82.5	Trúng tuyển
241	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	244	09	9	1995	x	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên	01.003			65	65	Không trúng tuyển
242	Dương Thị Kim	Ngân	243	13	9	1983	x	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên	01.003			55	55	Không trúng tuyển
243	Bùi Văn	Bình	242	21	5	1989		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên	01.003	ĐT2	5.0	17	22	Không trúng tuyển
244	Nguyễn Văn	Cường	241	29	7	1989		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên	01.003			20	20	Không trúng tuyển
245	Hà Thị Mộng	Huyền	245	30	7	1998	x	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên	01.003			12	12	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình công)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số	ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 14+15	17
246	Đặng Minh	Tuấn	236	05	12	1990		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kỹ thuật - công nghệ thông tin	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07			96	96	Trúng tuyển
247	Phạm Hồng	Nam	237	18	4	1997		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kỹ thuật - công nghệ thông tin	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07			49.5	49.5	Không trúng tuyển
248	Nhữ Thị Thúy	Liều	238	08	10	1986	x	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kỹ thuật - công nghệ thông tin	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08			96.3	96.3	Trúng tuyển
249	Kim Võ Anh	Nguyên	239	17	3	1987		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kỹ thuật - công nghệ thông tin	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08			77.5	77.5	Không trúng tuyển
250	Trần Hoài	Thanh	240	16	4	1994		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Kỹ thuật - công nghệ thông tin	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08				Vắng	Không trúng tuyển
251	Vũ Thị Kim	Ngọc	251	29	01	2001	x	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Phóng viên	Phóng viên hạng III	V.11.02.06			95.3	95.3	Trúng tuyển
252	Nguyễn Sơn	Tùng	247	30	01	1989		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Tuyên truyền viên Văn hóa	Tuyên truyền viên Văn hóa	V.10.10.35			94.5	94.5	Trúng tuyển
253	Lê Thị Đăng	Khôi	248	06	9	1999	x	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Tuyên truyền viên Văn hóa	Tuyên truyền viên Văn hóa	V.10.10.35			77	77	Không trúng tuyển
254	Huỳnh Trung	Thảo	226	01	01	1999		Trung tâm GDNN-GDTX huyện Nhà Bè	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết	V.09.02.07			83	83	Trúng tuyển
255	Đào Thị	Thiện	253	24	6	1985	x	Hội Chữ thập đỏ huyện Nhà Bè	Kế toán	Kế toán viên	06.031			60	60	Trúng tuyển

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ